

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 23-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lẽm Văn Q, sinh ngày 05/12/2002 tại Sơn La; nơi đăng ký HKTT: bản N, xã C, tỉnh Sơn La; nơi sinh sống: thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lẽm Văn X và bà Lường Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/8/2025; có mặt.

2. Lường Văn N, sinh ngày 20/4/2004 tại Sơn La; nơi đăng ký HKTT: bản C, xã C, tỉnh Sơn La; nơi sinh sống: thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P và bà Lò Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/8/2025; có mặt.

3. Trần Văn G, sinh ngày 27/4/2006 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn C, xã K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 và bà Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 98/HSST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Văn G 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng. Bản án số 76/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Văn G 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (đều coi là không có án tích do khi phạm tội là người dưới 18 tuổi); bị tạm giam từ ngày 09/8/2025; có mặt.

4. Lò Thành Đ, sinh ngày 28/8/2007 tại Sơn La (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 02 ngày); nơi đăng ký HKTT: bản M, xã C, tỉnh Sơn La; nơi sinh sống: thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T2 và bà Lò Thị T3; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/8/2025; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đ*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Hoàng Đình Đ1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Quàng Văn Đ2; vắng mặt.

2. Chị Lò Thị T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 10 phút ngày 01/8/2025 tại đường thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng, Công an xã K phát hiện Lèm Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-098.14 chở Lò T, Lường Văn N, Trần Văn G có dấu hiệu vi phạm, đã kiểm tra, thu giữ 04 điện thoại (gồm 01 điện thoại Iphone 7 của Q, 01 điện thoại Iphone 11 của Đ, 01 điện thoại Iphone 8Plus của N, 01 điện thoại Iphone Xsmax của G); 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-098.14 và test nước tiểu của Q, Đ, N, G đều dương tính với ma túy Heroine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lèm Văn Q tại thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng thu giữ 02 mảnh dao lam bằng kim loại (đều có kích thước 5x1,5cm) trên mặt tủ gỗ ở cuối giường ngủ (niêm phong ký hiệu M); 01 bật lửa gas màu đỏ ở

trong ngăn kéo tủ gỗ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Thành Đ, Lương Văn N, Trần Văn G đều không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 643 ngày 06/8/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: *“02 mảnh dao lam tìm thấy chất ma túy loại Heroine, không đủ điều kiện xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy. Các mẫu nước tiểu của Q, Đ, N, G tìm thấy chất ma túy loại Morphine (là sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng chất ma túy Heroine, thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện hoặc trực tiếp M)”*.

Kết luận giám định số 3453 ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: *“Điện thoại của Lêm Văn Q tìm thấy 1027 cuộc gọi, 41 danh bạ, 18 tin nhắn tức thì, 56 cuộc hội thoại dạng riêng, 26 cuộc hội thoại Facebook, 22 cuộc hội thoại Facebook Messenger, 37 cuộc hội thoại Native Messages, 17 cuộc hội thoại Recents, 24 cuộc hội thoại Zalo được lưu trong máy từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 01/8/2025”*.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận các ngày 30/7/2025, 31/7/2025 tại nhà trọ của anh Hoàng Đình Đ1, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng, Lêm Văn Q, Lương Văn N, Trần Văn G, Lò Thành Đ đã 02 lần tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sau khi ăn cơm tối ngày 30/7/2025 xong, Lêm Văn Q rủ Đ, N góp tiền để mua ma túy Heroine về sử dụng, tất cả đồng ý. Sau đó, Q bảo Đ gọi điện thoại rủ Trần Văn G là bạn góp tiền để Q đi mua ma túy về cùng sử dụng, G đồng ý và cùng thống nhất để Q ứng trước tiền mua ma túy, tiền mua ma túy chia đều cho mọi người. Q gọi điện thoại cho người đàn ông tên T5, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-098.14 đến sân vận động phường A, thành phố Hải Phòng mua 01 gói ma túy Heroine của T5, với giá 500.000 đồng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày G đến nhà trọ thì Đ, N bảo G ngồi chờ Q đi mua ma túy về rồi cùng sử dụng, tiền mua ma túy sẽ trả Quyết sau. Đến 23 giờ cùng ngày, Q cầm 01 gói ma túy Heroine về nhà trọ, lấy dao lam cắt nhỏ ma túy, đổ lên giấy bạc, dùng bật lửa đốt ma túy để sử dụng trước. Sau đó, Q châm lửa đốt ma túy để Đ, N, G sử dụng và nói với mọi người tiền mua ma túy hết 500.000 đồng chia đều cho 04 người.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 31/7/2025 Q tiếp tục rủ G, Đ, N góp tiền mua ma túy về sử dụng, mọi người đồng ý và thống nhất Q1 ứng trước tiền để mua ma túy về rồi chia đều tiền mua ma túy cho mọi người. Q1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-098.14 chở G đến sân vận động phường A, thành phố Hải Phòng mua 01 gói ma túy Heroine của T5, với giá 500.000 đồng. Sau đó, Q1 cầm ma túy, điều khiển xe mô tô chở G về nhà trọ, G trả Q1 200.000 đồng là tiền mua ma túy ngày 30/7/2025 và ngày 31/7/2025, còn nợ lại 50.000 đồng. Khoảng 22 giờ

cùng ngày Q1 lấy dao lam cắt nhỏ ma túy, đổ lên giấy bạc, dùng bật lửa đốt ma túy để sử dụng trước. Sau đó, Q1 châm lửa đốt ma túy để Đ, N, G sử dụng. Đến ngày 01/8/2025 N dùng điện thoại để chuyển khoản trả Quyết 200.000 đồng, còn nợ lại 50.000 đồng là tiền mua ma túy ngày 30/7/2025 và 31/7/2025. Đ nợ Q1 250.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô Airblade biển kiểm soát 15B1-098.14; 04 điện thoại thu giữ của Lêm Văn Q, Lường Văn N, Lò Thành Đ, Trần Văn G; 01 bật lửa và 01 phong bì bên trong có 02 mảnh dao lam cùng vỏ mẫu vật có dấu niêm phong số 643MT/PC09.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSKV6 ngày 23/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lêm Văn Q, Lường Văn N, Trần Văn G về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lò Thành Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt: Lêm Văn Q mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09/8/2025.

+ Xử phạt: Lường Văn N mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09/8/2025.

+ Xử phạt: Trần Văn G mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09/8/2025.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

+ Xử phạt: Lò Thành Đ mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09/8/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập kinh tế ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu 04 điện thoại thu giữ của Lêm Văn Q, Lương Văn N, Lò Thành Đ, Trần Văn G để sung vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa và 01 phong bì bên trong có 02 mảnh dao lam cùng vỏ mẫu vật có dấu niêm phong số 643MT/PC09.

+ Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho anh Hoàng Đình Đ1 01 xe mô tô Airblade biên kiểm soát 15B1-098.14 vì không có cơ sở xác định dùng vào việc phạm tội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng đều tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tội ngày 30/7/2025 và 31/7/2025 tại nhà trọ của anh Hoàng Đình Đ1 ở thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng, Lêm Văn Q cùng với Lương Văn N, Trần Văn G, Lò Thành Đ đã 02 lần tổ chức cho nhau sử dụng trái

phép chất ma túy; trong đó Lò Thành Đ chưa đủ 18 tuổi. Như vậy, hành vi của Lêm Văn Q, Lường Văn N, Trần Văn G đã thỏa mãn cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lò Thành Đ đã thỏa mãn cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nên tệ nạn ma túy. Cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Về đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, 04 bị cáo đều có sự nhất trí, cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc từ trước và phân công thực hiện tội phạm, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Vì vậy, đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Lêm Văn Q là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ mua ma túy, chuẩn bị phương tiện, công cụ và tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy, giữ vai trò chính trong vụ án; các bị cáo Lường Văn N, Trần Văn G và Lò Thành Đ là những người tham gia với vai trò đồng phạm, cùng góp tiền, thống nhất sử dụng ma túy và trực tiếp tham gia việc sử dụng ma túy do Q tổ chức, nên có vai trò thấp hơn so với bị cáo Q.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, đối với bị cáo G đã từng bị xét xử 02 lần nhưng đều coi là không có án tích do khi phạm tội bị cáo G là người dưới 18 tuổi. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Đây là vụ án đồng phạm, khi quyết định hình phạt Tòa án xét đến tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo; vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Đối với bị cáo Đ, mặc dù tại thời điểm xét xử đã đủ 18 tuổi, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, xét thấy các hình phạt, biện pháp khác không đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa nên vẫn cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn; tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Tòa án áp dụng mức án nhẹ hơn so với người thành niên phạm tội

tương ứng và lựa chọn mức thấp nhất phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 04 điện thoại thu giữ của Lêm Văn Q, Lò Thành Đ, Lường Văn N, Trần Văn G, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước (gồm 01 điện thoại Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI; 01 điện thoại Iphone 11 màu xám đen đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI; 01 điện thoại Iphone 8Plus màu vàng đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI; 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng đã qua sử dụng, bị vỡ, đã bị tách đôi không còn nguyên vẹn).

- 01 bật lửa và 01 phong bì bên trong có 02 mảnh dao lam cùng vỏ mẫu vật có dấu niêm phong số 643MT/PC09 là công cụ phạm tội; cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Airblade biển kiểm soát 15B1-098.14 trả lại cho anh Hoàng Đình Đ1 vì không có cơ sở xác định dùng vào việc phạm tội.

[9] Trong vụ án này, Lêm Văn Q gọi đến số điện thoại 0346.583.325 để mua ma túy và chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản 102879242454, nhưng kết quả xác minh chủ điện thoại 0346.583.325 là anh Lò Văn L1, sinh năm 1998 ở bản C, xã H, tỉnh Sơn La và chủ số tài khoản 102879242454 là anh Lường Văn Q2, sinh năm 1997, trú tại bản Sàng Lay, xã N, tỉnh Sơn La đều vắng mặt tại địa phương. Tiến hành nhận dạng, Lò Văn L1, Lường Văn Q2 không phải là người bán trái phép chất ma túy cho Q, G vào ngày 30/7/2025 và 31/7/2025, nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, làm rõ xử lý sau. Anh Hoàng Đình Đ1 cho các bị cáo thuê nhà và cho Lêm Văn Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 15B1-098.14, nhưng không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy và sử dụng ma túy tại nhà mình, nên không bị xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lêm Văn Q, Lường Văn N, Trần Văn G;

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lò Thành Đ;

- Tuyên bố: Các bị cáo Lêm Văn Q, Lường Văn N, Trần Văn G, Lò Thành Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lêm Văn Q 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09/8/2025.

+ Bị cáo Lường Văn N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09/8/2025.

+ Bị cáo Trần Văn G 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09/8/2025.

+ Bị cáo Lò Thành Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09/8/2025.

- Về xử lý vật chứng:

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 04 điện thoại thu giữ của Lêm Văn Q, Lò Thành Đ, Lường Văn N, Trần Văn G (gồm 01 điện thoại Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI; 01 điện thoại Iphone 11 màu xám đen đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI; 01 điện thoại Iphone 8Plus màu vàng đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI; 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng đã qua sử dụng, bị vỡ, đã bị tách đôi không còn nguyên vẹn).

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa và 01 phong bì bên trong có 02 mảnh dao lam cùng vỏ mẫu vật có dấu niêm phong số 643MT/PC09.

+ Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho anh Hoàng Đình Đ1 01 xe mô tô Airblade biển kiểm soát 15B1-098.14.

(Các vật chứng thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lêm Văn Q, Lường Văn N, Trần Văn G, Lò Thành Đ: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hải Phòng;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La;
- UBND xã Kiến Minh, TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Sự

Tạ Thị Hương

Phạm Thị Nga